BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5439263673

Chứng nhận lần đầu: ngày 25 tháng 6 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 27 tháng 8 năm 2018

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603295006, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 10 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 472033001249 ngày 25 tháng 6 năm 2015 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp cho dự án DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH;

Xét bản đăng ký đề nghị điều chỉnh và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH đăng ký ngày 15 tháng 3 năm 2018 và hồ sơ bổ sung ngày 20 tháng 7 năm 2018,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH; Giấy chứng nhận đầu tư số 472033001249 ngày 25 tháng 6 năm 2015 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp;

Được đăng ký:

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Bổ sung mục tiêu hoạt động.

Nhà đầu tư:

1. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA BIÊN HÒA**; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600265395, đăng ký lần đầu 31 tháng 12 nam 1994, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 12 năm 2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện bởi: Ông SURAKIJ KIATTHANAKORN; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1967; chức vụ Tổng Giám đốc; Hộ chiếu số AA3040454 cấp ngày 07 tháng 07 năm 2014 tại Thái Lan; thường trú tại 198/53 Ladprao road, Chompon, Chatuchak, Bangkok 10900, Thái Lan.

2. **AMATA VN PUBLIC COMPANY LIMITED**; Giấy chứng nhận số 0107555000325 do Vụ Phát triển Kinh tế, Bộ Thương mại Thái Lan cấp ngày 30 tháng 8 năm 2012; trụ sở chính tại 2126, đường Phetchaburi, phường Bang Kapi, quận Huai Khwang, thành phố Bangkok, Thái Lan.

Đại diện bởi:

- Ông VIKROM KROMADIT; sinh ngày 15 tháng 04 năm 1953; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số AA1023520 cấp ngày 29 tháng 01 năm 2013 tại Thái Lan; địa chỉ thường trú: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thái Lan.
- Bà SOMHATAI PANICHEWA, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1966; hộ chiếu số AA4937311 cấp ngày 14 tháng 5 năm 2015 tại Thái Lan; thường trú tại 87/3 Sukhumvit 54 Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thái Lan.

- Ông HUỲNH NGỌC PHIÊN; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1944; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 025975557, cấp ngày 5 tháng 12 năm 2014 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: 681/15 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông WARAPATR TODHANAKASEM; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1949; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số T926505, cấp ngày 10 tháng 8 năm 2012 tại Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thái Lan.

- Bà SONGCHOM TANGNAWAPAN; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1962; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: Y976132 cấp ngày 06 tháng 12 năm 2011 Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thái Lan.

- Ông KAMPOL TATIYAKAVEE; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1959; quốc tịch Thái Lan; hộ chiếu số: AA2486761 cấp ngày 29 tháng 01 năm 2014 tại Thái Lan; thường trú tại: 52/4 soi Meksawad, Sri Bamphen Road, Yanawa, Bkk 10120, Thái Lan.

- Bà AJARIE VISESSIRI; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1946; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số 0428027 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2012 tại Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thái Lan.

- Ông ĐỖ NGỌC SƠN; sinh ngày ngày 3 tháng 6 năm 1950; quốc tịch: Việt Nam; hộ chiếu số B 4575418 cấp ngày 07 tháng 10 năm 2010 tại Việt Nam; thường trú tại: 10/3 Khu đô thị Park City Hà Nội, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Ông MATS ANDERS LUNDQVIST; sinh ngày 06 tháng 04 năm 1945; quốc tịch Thụy Điển; hộ chiếu số 85189732 cấp ngày 17 tháng 9 năm 2012 tại Thụy Điển; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thái Lan.

3. Bà **SOMHATAI PANICHEWA**; sinh ngày 22 tháng 5 năm 1966; hộ chiếu số AA4937311 cấp ngày 14 tháng 5 năm 2015 tại Thái Lan; thường trú tại 87/3 Sukhumvit 54 Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thái Lan.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603295006, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 10 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; trụ sở đặt tại: Khu Công nghiệp Công nghệ cao Long Thành, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH.**

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Tham gia vận động đầu tư vào Khu công nghiệp trên cơ sở quy hoạch phát triển đã được duyệt.

- Thiết kế, san lấp mặt bằng, xây dựng hoàn chỉnh các công trình kỹ thuật cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng, các nhà xưởng tiêu chuẩn, kho tàng, sân bãi, các công trình đảm bảo môi sinh, môi trường; phòng chống cháy, nổ cho toàn khu công nghiệp; để cho các nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp đã được xây dựng xong công trình kỹ thuật hạ tầng, cho thuê hoặc bán nhà xưởng do công ty xây dựng trong khu công nghiệp; Kinh doanh dịch vụ kho bãi phục vụ khu công nghiệp; Kinh doanh dịch vụ vệ sinh trong khu công nghiệp; Tham gia vận chuyển hàng hóa trong nội bộ khu công nghiệp, từ khu công nghiệp đến các điểm giao nhận hàng hóa, các cơ sở gia công bên ngoài khu công nghiệp và ngược lại theo quy định quản lý vận chuyển hàng hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản để phục vụ cho hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty (gồm cho thuê đất đã được xây dựng hạ tầng trong Khu Công nghiệp, cho thuê bán nhà xưởng do công ty xây dựng trong Khu Công nghiệp, xây dựng khu thương mại, dịch vụ và nhà ở để bán và cho thuê) và kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.

- Thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý CPC 865:

Chi tiết: Thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực CPC 86504

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện:

Chi tiết: Sản xuất điện, điện năng lượng mặt trời cung cấp cho nội bộ KCN

- Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC512)

- Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)

- Thi công lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516)

- Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)

- Các công tác thi công khác CPC 511,515,518

- Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643).

Chi tiết: Căn teen KCN, cung cấp suất ăn công nghiệp, bếp ăn công nghiệp, không bao gồm cung cấp đồ uống có cồn.

- Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849)

- Thực hiện dịch vụ kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 86742)

Chi tiết: kế hoạch các loại cây, thực vật sẽ được trồng và chăm sóc, chi tiết các khu vực cảnh quan mỹ thuật cho KCN.

- Thực hiện quyền phân phối, cung cấp khí đốt cho nội bộ KCN (HS 2711)

- Thực hiện quyền phân phối bán buôn nước, kể cả nước khoáng tự nhiên hoặc nhân tạo và nước có ga, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác hay hương liệu, nước đá và tuyết (HS 2201)

- Thực hiện dịch vụ xử lý nước thải CPC 9401 (chỉ xử lý nướcthải trong nội bộ KCN)

- Thực hiện dịch vụ xử lý rác thải CPC 9402 (chỉ gom rác thải trong nội bộ KCN và chuyển đơn vị có chức năng xử lý).

* *Lưu ý:*

- Trước khi triển khai dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá các tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Đối với những ngành, dịch vụ thuộc diện quản lý chuyên ngành hoặc kinh doanh có điều kiện, chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Công ty thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đối với mục tiêu sản xuất, truyền tải và phân phối điện: thực hiện theo quy định tại Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương.

- Đối với hoạt động phân phối, cung cấp khí đốt cho nội bộ KCN (HS 2711); phân phối bán buôn nước, kể cả nước khoáng tự nhiên hoặc nhân tạo và nước có ga, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác hay hương liệu, nước đá và tuyết (HS 2201) Công ty phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thực hiện Nghị định số 19/2016/NĐ-CP khi thực hiện cung cấp khí đốt trong KCN.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tam An, An Phước và Thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4.103.130 m^2 (chưa trừ 30.282 m^2 lộ giới giac thông).

4. Tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư là 6.066.526.000.000 (sáu nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu) đồng Việt Nam, tương đương 282.164.000 (hai trăm tám mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn) đô la Mỹ.

Vốn góp để thực hiện dự án là 1.213.305.200.000 (một nghìn hai trăm mười ba tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, hai trăm nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 56.432.800 (năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm) đô la Mỹ, chiếm 20% tổng vốn đầu tư của dự án.

5. Thời hạn hoạt động của dự án là 50 (năm mươi) năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: từ năm 2015 – 2017: tiến hành thủ tục thoả thuận bồi thường và giải phóng mặt bằng. Thời gian khởi công: khởi công trong năm 2015.

+ Giai đoạn 2: từ năm 2017 - 2020:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm xây dựng đường xá, văn phòng quản lý, kinh doanh, nhà máy, kho bãi…

- Đầu tư máy móc, thiết bị cho khu công nghiệp, văn phòng quản lý, kinh doanh.

- Thời gian hoàn thành: dự kiến Quý IV/2020.

Điều 2: Các quy định và nghĩa vụ thuế:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:

- Căn cứ pháp lý: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: dự án sản xuất công nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Thuế suất phổ thông:

- Thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2014 đến 31/12/2015.

- Thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2016.

c) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: theo quy định tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án:

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

3. DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH chỉ được đưa vào hoạt động chính thức khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Thực hiện góp vốn theo đúng tiến độ quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.

- Đảm bảo vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt.

- Chủ đầu tư thực hiện hình thức thanh toán tiền thuê đất theo phương thức thanh toán 01 (một) lần đối với phần diện tích đất đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng, nhà xưởng trong Khu công nghiệp.

- Đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

- Thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật môi trường.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế phần nội dung dự án đầu tư của Giấy chứng nhận đầu tư số 472033001249 ngày 25 tháng 6 năm 2015 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

TRƯỞNG BAN

Cao Tiến Sỹ